

Số: 557 /QĐ-CTHTHHKV VI

Vinh, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư
tại Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI

CHỦ TỊCH
CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 673/QĐ-TCTBÐATHHMB ngày 30/9/2019 của Hội đồng thành viên Tổng công ty BÐATHH miền Bắc về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI;

Theo đề nghị của Trưởng phòng TCHC và TCKT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế quản lý đầu tư tại Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI.



Điều 2. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 79/QĐ-CTHTHHKV VI ngày 23/02/2021 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI.

Điều 3. Giám đốc, Trưởng các phòng, Văn phòng đại diện, Trạm hoa tiêu thuộc Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TCT ĐATHH miền Bắc (để báo cáo);
- Kiểm soát viên;
- tpublic; website cty;
- Lưu: VT, TCKT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Nguyễn Đức Bửu

**QUY CHẾ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ
TẠI CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 357/QĐ-CTHTHHKV VI ngày 20/7/2021
của Công ty TNHH MTV HTHH khu vực VI)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. *Người quyết định đầu tư* là cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có thẩm quyền phê duyệt dự án và quyết định đầu tư xây dựng.

2. *Chủ đầu tư* là cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động xây dựng.

3. *Dự án đầu tư xây dựng* là tập hợp các đề xuất có liên quan đến việc sử dụng vốn để tiến hành hoạt động xây dựng để xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo công trình xây dựng nhằm phát triển, duy trì, nâng cao chất lượng công trình hoặc sản phẩm, dịch vụ trong thời hạn và chi phí xác định. Ở giai đoạn chuẩn bị dự án đầu tư xây dựng, dự án được thể hiện thông qua Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

4. *Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng* là tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu sơ bộ về sự cần thiết, tính khả thi và hiệu quả của việc đầu tư xây dựng, làm cơ sở xem xét, quyết định chủ trương đầu tư xây dựng.

5. *Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng* là tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu về sự cần thiết, mức độ khả thi và hiệu quả của việc đầu tư xây dựng theo phương án thiết kế cơ sở được lựa chọn, làm cơ sở xem xét, quyết định đầu tư xây dựng.

6. *Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng* là tài liệu trình bày các nội dung về sự cần thiết, mức độ khả thi và hiệu quả của việc đầu tư xây dựng theo phương án thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình quy mô nhỏ, làm cơ sở xem xét, quyết định đầu tư xây dựng.

7. *Hồ sơ mời thầu* là toàn bộ tài liệu sử dụng cho hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, bao gồm các yêu cầu cho một dự án, gói thầu, làm căn cứ để nhà thầu, nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ dự thầu và để bên mời thầu tổ chức đánh giá hồ sơ dự thầu nhằm lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

910
ĐNG
EM
IÁN
UHÀ
VỤ
T.N

8. *Hồ sơ yêu cầu* là toàn bộ tài liệu sử dụng cho hình thức chỉ định thầu, mua sắm trực tiếp, chào hàng cạnh tranh, bao gồm các yêu cầu cho một dự án, gói thầu, làm căn cứ để nhà thầu, nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đề xuất và để bên mời thầu tổ chức đánh giá hồ sơ đề xuất nhằm lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

9. *Hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất* là toàn bộ tài liệu do nhà thầu, nhà đầu tư lập và nộp cho bên mời thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.

10. *Hợp đồng* là văn bản thỏa thuận giữa chủ đầu tư với nhà thầu được lựa chọn trong thực hiện gói thầu thuộc dự án; giữa bên mời thầu với nhà thầu được lựa chọn trong mua sắm thường xuyên; giữa đơn vị mua sắm tập trung hoặc giữa đơn vị có nhu cầu mua sắm với nhà thầu được lựa chọn trong mua sắm tập trung; giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với nhà đầu tư được lựa chọn hoặc giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với nhà đầu tư được lựa chọn và doanh nghiệp dự án trong lựa chọn nhà đầu tư.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch công ty; Giám đốc công ty và các cá nhân có liên quan trong quá trình đầu tư thuộc Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI (gọi tắt là Công ty).

2. Phạm vi áp dụng:

a) Các dự án do Công ty làm chủ đầu tư và có thẩm quyền phê duyệt dự án, quyết định đầu tư:

b) Lĩnh vực đầu tư:

- Dự án đầu tư xây dựng: xây dựng mới; cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng bao gồm cả phần mua tài sản, trang thiết bị của dự án.

- Công tác bảo trì công trình xây dựng: công tác nhằm bảo đảm duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo quy định của thiết kế trong quá trình khai thác sử dụng. Nội dung bảo trì công trình có thể bao gồm một, một số hoặc toàn bộ các công tác sau: kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng và sửa chữa công trình nhưng không bao gồm các hoạt động làm thay đổi công năng, quy mô công trình.

- Dự án đầu tư mua sắm tài sản; chuyển nhượng quyền sử dụng đất; mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, máy móc và các dự án đầu tư khác không có cấu phần xây dựng.

Chương II TRÌNH TỰ ĐẦU TƯ

Mục 1. CHUẨN BỊ DỰ ÁN

Điều 3. Nội dung công tác chuẩn bị dự án

1. Đề cương và dự toán kinh phí chuẩn bị đầu tư:

a) Lập đề cương và dự toán cho công tác chuẩn bị đầu tư bao gồm các công tác chuẩn bị để phục vụ lập dự án như: điều tra, khảo sát ban đầu, các công việc liên quan phục vụ lập dự án, tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn (nếu có) ...

b) Các dự án có công tác tư vấn chuẩn bị đầu tư được tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu, phải lập đề cương, dự toán chi phí, kế hoạch thực hiện được phê duyệt trước khi triển khai các bước chuẩn bị đầu tư dự án.

2. Lập dự án đầu tư xây dựng:

a) Lập dự án đầu tư xây dựng gồm việc lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (nếu có), báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thực hiện các công việc cần thiết để chuẩn bị đầu tư xây dựng.

b) Nội dung dự án đầu tư xây dựng, công tác thẩm định, trình duyệt và điều chỉnh dự án thực hiện theo các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

3. Dự án không có yếu tố đầu tư xây dựng:

Đối với các dự án đầu tư mua sắm tài sản; chuyển nhượng quyền sử dụng đất; mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, máy móc và các dự án đầu tư khác không có cấu phần xây dựng không cần thực hiện các công tác chuẩn bị dự án như quy định tại khoản 1, khoản 2 của Điều này.

Mục 2. THỰC HIỆN DỰ ÁN

Điều 4. Công tác chuẩn bị thực hiện đầu tư dự án

1. Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế và tổng dự toán xây dựng công trình:

a) Tổ chức lựa chọn tư vấn lập và thẩm tra thiết kế công trình xây dựng theo quy định của Luật Đấu thầu. Điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn thiết kế công trình xây dựng thực hiện theo các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

b) Thiết kế đảm bảo nội dung, đáp ứng điều kiện và yêu cầu theo quy định của Luật Xây dựng.

c) Qua trình lập, trình duyệt, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình thực hiện theo các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

2. Công tác đấu thầu:

a) Lập, trình duyệt, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo các quy định của Luật Đấu thầu.

b) Tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quy trình lựa chọn nhà thầu theo các quy định của Luật Đấu thầu.

Điều 5. Thực hiện đầu tư

1. Thi công công trình:

323-
TY
H.H
H.V
NG
C.VI
GH

a) Thực hiện thi công theo đúng khối lượng của thiết kế được duyệt, đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn lao động và đảm bảo môi trường theo quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

b) Theo dõi, giám sát tiến độ thi công, thường xuyên kiểm tra công tác an toàn lao động trên công trường và giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường.

c) Báo cáo những phát sinh về khối lượng, kéo dài tiến độ để điều chỉnh làm cơ sở thanh, quyết toán.

2. Nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng:

a) Công trình xây dựng được đưa vào khai thác sử dụng khi đã xây dựng hoàn chỉnh theo thiết kế được duyệt, vận hành đúng yêu cầu kỹ thuật và nghiệm thu đạt yêu cầu chất lượng.

b) Công tác nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng thực hiện theo các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

c) Sau khi nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng phải thực hiện duy tu, bảo dưỡng, bảo trì công trình theo quy định.

Mục 3. KẾT THÚC DỰ ÁN ĐƯA VÀO VẬN HÀNH

Điều 6. Thanh toán hợp đồng, thanh toán vốn đầu tư xây dựng

1. Việc tạm ứng, thanh toán, hồ sơ thanh toán hợp đồng được thực hiện theo các quy định của nghị định quy định chi tiết về hợp đồng của Chính phủ.

2. Thanh toán vốn đầu tư xây dựng thực hiện theo các quy định của nghị định quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng của Chính phủ.

Điều 7. Quyết toán vốn đầu tư và bảo hành công trình

1. Quyết toán vốn đầu tư:

a) Quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo các quy định về quản lý vốn đầu tư.

b) Chi phí đầu tư được quyết toán là toàn bộ chi phí hợp pháp thực hiện trong quá trình đầu tư xây dựng để đưa công trình của dự án vào khai thác sử dụng.

2. Bảo hành công trình:

Thực hiện công tác bảo hành công trình theo đúng quy định chi tiết về bảo hành công trình xây dựng của Chính phủ.

Chương III

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY, GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ CÁC CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 8. Các dự án đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư trên 1 tỷ đồng đến 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính của Công ty tại thời

điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án; các dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng có tổng mức đầu tư trên 200 triệu đồng.

1. Trách nhiệm và thẩm quyền của Chủ tịch công ty:

a) Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng;

b) Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn thực hiện dự án);

c) Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

d) Thực hiện các trách nhiệm của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

2. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc công ty:

a) Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị dự án; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác tư vấn chuẩn bị đầu tư;

b) Trình Chủ tịch công ty phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng;

c) Trình Chủ tịch công ty phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn thực hiện dự án);

d) Quyết định thành lập bên mời thầu;

đ) Phê duyệt hồ sơ mời thầu; danh sách xếp hạng nhà thầu; kết quả lựa chọn nhà thầu;

e) Ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng với nhà thầu;

f) Thực hiện các trách nhiệm của chủ đầu tư theo quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

3. Trách nhiệm và thẩm quyền của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính:

a) Lập đề cương và dự toán công tác tư vấn chuẩn bị đầu tư; lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác tư vấn chuẩn bị đầu tư;

b) Tham mưu Giám đốc công ty quyết định thành lập bên mời thầu hoặc lựa chọn một tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp để làm bên mời thầu hoặc thực hiện một số nhiệm vụ của bên mời thầu;

c) Tham mưu Giám đốc công ty quyết định thành lập tổ thẩm định hồ sơ mời thầu; phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

d) Tham mưu cho Giám đốc công ty quản lý thực hiện hợp đồng với nhà thầu.

Điều 9. Công tác bảo trì công trình xây dựng; các dự án đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư đến 1 tỷ đồng và dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng có tổng mức đầu tư đến 200 triệu đồng

1. Trách nhiệm và thẩm quyền của Chủ tịch công ty:

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyền hạn và trách nhiệm đã được phân cấp cho Giám đốc công ty và các cá nhân có liên quan.



2. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc công ty:

- a) Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị dự án; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác tư vấn chuẩn bị đầu tư;
- b) Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng;
- c) Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn thực hiện dự án);
- d) Quyết định thành lập bên mời thầu;
- d) Phê duyệt hồ sơ mời thầu; danh sách xếp hạng nhà thầu; kết quả lựa chọn nhà thầu;
- e) Ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng với nhà thầu;
- f) Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành;
- g) Thực hiện các trách nhiệm của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư (trừ các thẩm quyền của Chủ tịch công ty) và trách nhiệm của chủ đầu tư theo quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

3. Trách nhiệm và thẩm quyền của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính:

- a) Lập đề cương và dự toán công tác tư vấn chuẩn bị đầu tư; lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác tư vấn chuẩn bị đầu tư;
- b) Tham mưu Giám đốc công ty quyết định thành lập bên mời thầu hoặc lựa chọn một tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp để làm bên mời thầu hoặc thực hiện một số nhiệm vụ của bên mời thầu;
- c) Tham mưu Giám đốc công ty quyết định thành lập tổ thẩm định hồ sơ mời thầu; phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
- d) Tham mưu cho Giám đốc công ty quản lý thực hiện hợp đồng với nhà thầu.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Người được phân cấp quản lý đầu tư xây dựng theo quy định của quy chế này phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Chủ tịch công ty về các quyết định của mình trong quá trình tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện vướng mắc, khó khăn yêu cầu báo cáo Lãnh đạo công ty xem xét sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

Điều 11. Hiệu lực nhiệm thi hành

Quy chế này được áp dụng trong Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI và có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

_____ 